

Bản án số: 09/2023/HS-ST

Ngày 28-11-2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Trương Anh Tuấn

*Các Hội thẩm nhân dân:* ông Sùng A Sinh và ông Thào A Chinh

*- Thư ký phiên tòa:* bà Lò Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:* ông Lò Văn Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2023/TLST-HS ngày 15/11/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2023/QĐXXST-HS ngày 17/11/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Sùng Thị S**- Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ. Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1985 tại huyện T, tỉnh Điện Biên. Nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Thôn L, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn: 02/12; con ông Sùng A C, sinh năm 1963; Con bà Giàng Thị D, sinh năm 1963; chồng là Giàng A S, sinh năm 1983; Bị cáo có 06 con (con nhỏ nhất sinh ngày 15/7/2022); Tiền án: không, Tiền sự: không. Chức vụ đảng, chính quyền: không; Nhân thân: Bị cáo nghiện chất ma túy, chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị Tòa án nào xét xử. Tạm giữ từ ngày 25/8/2023 đến ngày 31/8/2023, Tạm giam: không, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/8/2023 đến nay. Bị cáo có mặt.

*- Người phiên dịch:* ông Giàng A Dè- sinh năm 1985; Nơi cư trú: tổ dân phố Thành Công, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 00 phút, ngày 25/8/2023 bị cáo Sùng Thị S đi bộ một mình từ nhà đến chợ phiên xã X, huyện T. Sau khi đi chợ xong, trên đường về đến đoạn đường thuộc thôn Đề Tâu, xã D, huyện T bị cáo gặp một người đàn ông dân tộc Thái, không rõ tên, địa chỉ. Bị cáo đã hỏi và mua được của người đàn ông dân tộc này 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng. Đến nhà bị cáo lấy gói

Heroine ra sử dụng một ít, số còn lại bị cáo dùng tay cấu thành nhiều cục nhỏ, dùng ba mảnh nilon màu trắng gói thành 03 gói nhỏ cho vào trong một túi Zip, cục Heroine ban đầu gói vào 01 mảnh nilon màu trắng, sau đó cho túi zip cùng gói Heroine cất giấu vào trong chiếc ví vải có hoa văn đeo trước bụng. Ngay sau đó bị cáo bị Tổ công tác Công an huyện T phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói được gói ngoài bằng nilon màu trắng bên trong có cục chất bột màu trắng, thể rắn; 01 túi Zip bên trong có 03 gói nhỏ được gói ngoài mỗi gói bằng nilon màu trắng, bên trong các gói có các cục chất bột màu trắng, thể rắn; 01 túi vải có hoa văn.

Hồi 16 giờ 00 phút ngày 25/8/2023, Cơ quan điều tra mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định, xác định 01 cục chất bột màu trắng được gói ngoài bằng nilon màu trắng có khối lượng 0,3465 gam, các cục chất bột màu trắng trong 03 gói nhỏ đựng trong túi Zip có khối lượng 0,0914 gam. Gửi toàn bộ mẫu vật đi giám định.

Kết luận giám định số 1329/KL-PC09 ngày 31/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ của Sùng Thị S là 0,4379 gam. Mẫu các cục chất bột màu trắng thu giữ của bị cáo là chất ma túy: Loại Heroine; Hoàn lại mẫu vật sau giám định gồm M1 = 0,2087 gam, M2 = 0,0385 gam.

Cáo trạng số 49/CT-VKSHTC ngày 13 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Sùng Thị S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 điều 51, điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại, 01 túi vải và vỏ niêm phong cũ; đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố; Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

### [1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi mua và cất giấu trái phép chất ma túy, khi Bị cáo lấy ma túy ra sử dụng và chia thành các gói ma túy nhỏ cất giấu trong túi vải đeo bên người đã bị Công an huyện phát hiện bắt quả tang. Lời khai của Bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết quả thu giữ vật chứng; biên bản xác định khối lượng và bản Kết luận giám định của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên.

Có đủ cơ sở kết luận, ngày 25/8/2023 bị cáo đã một mình mua được 01 gói Heroine trị giá 200.000 đồng tại đoạn đường thuộc thôn Đê Tâu, xã D, huyện T; Sau khi mua được bị cáo mang về nhà và lấy 01 ít để sử dụng, số còn lại bị cáo chia thành các gói nhỏ, khi bị cáo đang cất giấu các gói ma túy đã bị Công an huyện T phát hiện bắt quả tang.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã cố ý mua và cất giấu trái phép 0,4379 gam Heroine với mục đích để sử dụng, hành vi của bị cáo đã phạm tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

## **[2] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:**

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điều 52 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo.

## **[3] Về hình phạt bổ sung:**

Căn cứ vào biên bản xác minh tài sản của cơ quan điều tra và qua tranh tụng tại phiên tòa cho thấy, bị cáo không có tài sản gì giá trị; bị cáo không có việc làm và thu nhập thường xuyên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

## **[4] Về các vấn đề có liên quan:**

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo, quá trình Điều tra và tại phiên tòa không xác định được, nên HĐXX không có cơ sở để xem xét, xử lý.

## **[5] Về vật chứng của vụ án:**

Số ma túy còn lại sau giám định 0,2472 gam Heroine là vật cấm tàng trữ, 01 vỏ niêm phong, 01 túi vải là vật không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

## **[6] Về án phí:**

Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo (Giấy chứng nhận số 15/GCN-HN.HCN ngày 16/3/2022 của UBND xã M) nên cần miễn toàn bộ án phí cho bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

## **[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng:**

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 1 điều 249 của Bộ luật hình sự

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Sùng Thị S phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

**2. Hình phạt:** Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo Sùng Thị S 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù. Khấu trừ cho Bị cáo 06 (sáu) ngày tạm giữ, Bị cáo còn phải chấp hành 01 (một) năm 03 (ba) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

**3. Về vật chứng vụ án:**

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại có khối lượng 0,2472 gam Heroine, 01 túi vải, 01 vỏ niêm phong.

*Số vật chứng trên cơ quan Thi hành án dân sự huyện T đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra Công an huyện và Chi cục thi hành án dân sự huyện T.*

**4. Về án phí:**

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án:

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

**5. Kháng cáo:**

Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/11/2023).

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bộ phận hồ sơ NV- CA huyện T;
- Cơ quan CSĐT- CA huyện T;
- Cơ quan THAHS huyện, tỉnh;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư Pháp tỉnh Điện Biên;
- THADS huyện T;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA, HSTHA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trương Anh Tuấn**